

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2013/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 15 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước; Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn

góp của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Quyết định này và xây dựng dự thảo Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức trình UBND tỉnh xem xét ban hành để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

Điều 3. Quy định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2008 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện), Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Hội đồng Thành viên các công ty TNHH một thành viên do UBND làm chủ sở hữu về thành lập tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, điều động, nâng bậc lương, nâng ngạch, nâng hạng, chuyển ngạch, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp, chế độ phụ cấp, nghỉ hưu, thôi việc và đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội được giao biên chế;

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;

- Cán bộ quản lý doanh nghiệp, người lao động trong các công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN

Điều 3. Thẩm quyền thành lập, sáp nhập, giải thể, chia, tách tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức

1. UBND tỉnh

a) Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia, tách các cơ quan, đơn vị:

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND

huyện, thị xã, thành phố theo quy định của Chính phủ và HĐND tỉnh;

- Các Ban chỉ đạo, Hội đồng phối hợp cấp tỉnh;

- Công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu;

- Chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các tổ chức bên trong của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; tổ chức bên trong các Chi cục thuộc Sở;

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh;

- Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện (trừ các tổ chức có văn bản của Bộ, ngành Trung ương phân cấp cho UBND cấp huyện);

- Các Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng thuộc các ngành, lĩnh vực cần duy trì thường xuyên để thực hiện nhiều dự án của chủ đầu tư và chủ đầu tư khác khi UBND tỉnh là cấp quyết định đầu tư của dự án đó (theo quy định tại Khoản 5, Điều 11 Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng).

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chi cục thuộc Sở và tương đương.

c) Quyết định xếp hạng: các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý; phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

2. UBND huyện, thị xã, thành phố

a) Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia, tách: các trường trung học cơ sở, tiểu học và trường mầm non công lập. Trường hợp thành lập, chia tách các trường mà quy mô sau khi thành lập, chia tách có dưới 15 lớp đối với đồng bằng, dưới 10 lớp đối với miền núi, UBND huyện quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ.

b) Cho phép thành lập trường trung học cơ sở, tiểu học và trường mầm non tư thục trên địa bàn.

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

d) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập trực thuộc.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là Sở)

a) Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách các tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định (trừ các đơn vị có quy định của Bộ, ngành Trung ương thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp).

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban chuyên môn; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

Thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức bên trong (nếu được Bộ, ngành Trung ương quy định thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp).

5. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty TNHH một thành viên

a) Quyết định thành lập các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban chuyên môn, ngành nghề kinh doanh của đơn vị trực thuộc.

Những tổ chức, đơn vị có quy định của Chính phủ hoặc Bộ, ngành Trung ương về thẩm quyền thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương.

Điều 4. Thẩm quyền về biên chế

1. UBND tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và UBND cấp huyện xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính, đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; đề án điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm khi có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.

b) Thẩm định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; tổng hợp danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ.

c) Hàng năm, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua biên chế công chức, tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét, quyết định số lượng biên chế hành chính theo thẩm quyền.

d) Sau khi Chính phủ, Bộ Nội vụ quyết định giao biên chế hành chính, báo cáo

HĐND tỉnh và ban hành Quyết định giao biên chế công chức cho các cơ quan, đơn vị; Quyết định giao chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

e) Quyết định số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

f) Quyết định số lượng cán bộ chuyên trách công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; hướng dẫn kiêm nhiệm một số chức danh để đảm bảo các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có công chức đảm nhiệm.

i) Quyết định số lượng, mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôn, bản, khu phố theo quy định của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thông báo kế hoạch biên chế công chức, chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hàng năm cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Thẩm định đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tổng hợp danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trình UBND tỉnh quyết định.

d) Thông báo danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, thuộc Sở, Ban ngành và thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.

e) Tổng hợp báo cáo về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố

a) Phân bổ kế hoạch biên chế hành chính đối với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở kế hoạch biên chế UBND tỉnh giao và thông báo của Sở Nội vụ.

b) Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng đề án vị trí việc làm; tổng hợp danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định.

c) Tổng hợp báo cáo về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp chưa được giao tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự: Xây dựng đề án vị trí việc làm trong đơn vị theo quy định tại Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành liên quan trình cơ quan quản lý cấp trên.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự: Quyết định số lượng người làm việc trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt và quản lý viên chức theo thẩm quyền được giao.

c) Chấp hành các quy định về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị mình.

d) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị mình.

Điều 5. Thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức

1. UBND tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng Thi tuyển công chức; thành lập Hội đồng Sát hạch tuyển dụng công chức không qua thi để tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Ban hành Quy chế xét tuyển viên chức thực hiện thống nhất trong tỉnh.

c) Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã và nội quy kỳ thi tuyển công chức cấp xã để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

2. Chủ tịch UBND tỉnh

a) Phê duyệt kết quả thi tuyển công chức; phê duyệt kết quả sát hạch; quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp theo phân cấp quản lý cán bộ (đối với chức danh được quy định là công chức thì quyết định bổ nhiệm được coi là quyết định tuyển dụng vào công chức).

b) Viên chức lãnh đạo trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều động, luân chuyển giữ chức danh lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước thì quyết định điều động, luân chuyển được coi là quyết định tuyển dụng vào công chức.

3. Giám đốc Sở Nội vụ

- Tổng hợp kế hoạch tuyển dụng công chức hàng năm của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện;

- Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Hội đồng Thi tuyển công chức và Hội đồng Sát hạch tuyển dụng công chức không qua thi của tỉnh;

- Ra quyết định tuyển dụng công chức sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thi tuyển hoặc kết quả sát hạch;

- Phê duyệt chức danh vị trí việc làm cần tuyển dụng hàng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh và UBND cấp huyện;

- Phê duyệt kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển viên chức khi tuyển dụng vào làm việc ở các tổ chức hội cấp tỉnh được giao biên chế.

4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức hàng năm gửi Sở Nội vụ; phối hợp Sở Nội vụ tổ chức sát hạch những trường hợp tuyển dụng công chức không qua thi.

b) Quyết định tiếp nhận, bố trí công tác đối với công chức mới tuyển dụng.

c) Thành lập Hội đồng và tổ chức xét tuyển viên chức đối với những đơn vị trực thuộc không đủ điều kiện để thành lập Hội đồng độc lập để tuyển dụng viên chức (thi tuyển hoặc xét tuyển).

d) Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức của các đơn vị trực thuộc đủ điều kiện thành lập Hội đồng độc lập.

đ) Tổng hợp kết quả tuyển dụng viên chức báo cáo Sở Nội vụ.

e) Ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ đối với các chức danh: lái xe, phục vụ, tạp vụ, điện nước, bảo vệ... tại cơ quan Sở, các Chi cục (và tương đương) và các đơn vị sự nghiệp không đủ điều kiện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức theo chức danh, vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt.

5. UBND cấp huyện

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức hàng năm gửi Sở Nội vụ; phối hợp Sở Nội vụ tổ chức sát hạch những trường hợp tuyển dụng công chức không qua thi.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiếp nhận, bố trí công tác đối với công chức mới tuyển dụng.

d) Thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển để tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, sát hạch, tuyển dụng viên chức vào làm việc ở các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được giao biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước không đủ điều kiện thành lập Hội đồng thi tuyển, xét tuyển độc lập, các trường THCS, tiểu học, mầm non. Quyết định tuyển dụng và bố trí công tác đối với viên chức mới được tuyển dụng.

e) Thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển cấp huyện để tuyển dụng công chức cấp xã bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định.

6. Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã. Căn cứ kết quả trúng tuyển đã được phê duyệt, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định:

- Tuyển dụng công chức cấp xã đối với các chức danh văn phòng - thống kê, địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), tư pháp - hộ tịch, tài chính - kế toán, văn hóa - xã hội;

- Bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch UBND cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;

- Bổ nhiệm Trưởng Công an xã theo đề nghị bằng văn bản của Trưởng Công an cấp huyện sau khi thống nhất với Chủ tịch UBND cấp xã.

Trường hợp tiếp nhận các trường hợp không qua thi theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn phải báo cáo và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Tổng hợp kết quả tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức báo cáo Sở Nội vụ.

c) Ký hợp đồng lao động các chức danh theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ, bao gồm các chức danh: lái xe, phục vụ, tạp vụ, điện nước, bảo vệ... theo chức danh, vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt.

7. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động; đơn vị sự nghiệp công lập được giao từ 30 người làm việc thường xuyên trở lên (trừ các trường THCS, tiểu học và mầm non cấp huyện).

a) Quyết định thành lập Hội đồng để tuyển dụng viên chức thông qua hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển sau khi kế hoạch tuyển dụng hàng năm được Sở Nội vụ thống nhất bằng văn bản.

b) Trực tiếp ký hợp đồng làm việc với viên chức sau khi có quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

c) Ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ, bao gồm các chức danh: lái xe, phục vụ, tạp vụ, điện nước, bảo vệ... tại đơn vị theo chức danh, vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Tổng hợp kết quả tuyển dụng viên chức báo cáo Sở Nội vụ.

8. Các đơn vị sự nghiệp công lập không đủ điều kiện thành lập Hội đồng (có dưới 30 người làm việc thường xuyên), các trường trung học cơ sở, tiểu học và mầm non cấp huyện.

Trực tiếp ký hợp đồng làm việc với viên chức sau khi có quyết định tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định bố trí công tác của UBND cấp huyện.

9. Tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội (gọi chung là Hội)

a) Quyết định thành lập Hội đồng và tổ chức tuyển dụng viên chức theo Quy chế của UBND tỉnh.

b) Tiếp nhận, ký hợp đồng làm việc với viên chức mới được tuyển dụng sau khi có văn bản phê duyệt của Sở Nội vụ.

c) Tổng hợp kết quả tuyển dụng viên chức báo cáo Sở Nội vụ.

d) Ký kết hợp đồng lao động các chức danh theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ, bao gồm các chức danh: lái xe, phục vụ, tạp vụ, điện nước, bảo vệ... tại đơn vị theo chức danh, vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 6. Thẩm quyền quản lý ngạch, lương công chức, quản lý hạng chức danh nghề nghiệp, lương viên chức

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định

a) Nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp (nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ).

b) Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, xếp lương ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng II, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II.

c) Xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với các chức danh sau:

- Chuyên trách HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực HĐND thị xã, thành phố;

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tổ chức Hội cấp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Tổng Biên tập Tạp chí Cửa Việt;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

d) Quyết định lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu; phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch hàng năm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

e) Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo quy định của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan. Mức phụ cấp ưu đãi nghề, thâm niên nghề đối với các chức danh nêu tại Điểm c Khoản này (nếu có).

f) Phê duyệt kết quả thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên và tương đương; phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng III.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định

a) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh nêu tại Khoản 1, Mục IV);

b) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh nêu tại Khoản 1, Mục IV).

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Chủ tịch các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao biên chế quyết định.

a) Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống trong cơ quan hành chính.

b) Chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên

vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

c) Chủ tịch các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao biên chế quyết định bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức trong biên chế giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định

a) Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.

b) Chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thị xã, thành phố.

c) Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.

5. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty TNHH một thành viên

Quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp đối với Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh khác thuộc công ty.

Điều 7. Điều động, luân chuyển, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật đối với công chức, viên chức

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định

Điều động, luân chuyển, biệt phái, nghỉ hưu, kỷ luật, thôi việc đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm.

2. Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định

a) Điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức cấp tỉnh về UBND cấp xã.

b) Điều động, luân chuyển, biệt phái công chức thuộc biên chế của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện sang làm việc ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Điều động công chức đến các cơ quan ngoài tỉnh, các cơ quan Trung ương

đóng trên địa bàn, khối Đảng, đoàn thể, khối doanh nghiệp nhà nước.

d) Tiếp nhận công chức từ cơ quan nhà nước ngoài tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các cơ quan khối Đảng, đoàn thể đến làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh.

e) Điều động viên chức ra ngoài tỉnh đối với những người có trình độ thạc sỹ và tương đương trở lên sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Chủ tịch các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao biên chế quyết định

a) Điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức giữa các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

b) Quyết định nghỉ hưu, kỷ luật, thôi việc đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

c) Điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các đơn vị được giao tự trang trải toàn bộ kinh phí hoạt động).

4. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định

a) Điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức giữa các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

b) Quyết định nghỉ hưu, kỷ luật, thôi việc đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

c) Điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật đối với viên chức trong các đơn vị công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các đơn vị được giao tự trang trải toàn bộ kinh phí hoạt động).

d) Điều động, luân chuyển, cán bộ, công chức cấp xã giữa các xã trong địa phương và điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức các xã trong phạm vi tỉnh; quyết định nghỉ hưu, kỷ luật, thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã.

e) Điều động, tiếp nhận công chức cấp xã (trừ chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự và Trưởng Công an xã) ra ngoài tỉnh và các tỉnh khác đến sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nội vụ.

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự trang trải toàn bộ kinh phí hoạt động

Quyết định luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định về đào tạo, bồi dưỡng**1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định**

a) Cử cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), cán bộ diện UBND tỉnh quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu ở nước ngoài.

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước các trường hợp thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh.

d) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp.

e) Hỗ trợ một số nội dung về chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ có chất lượng theo chính sách của tỉnh.

f) Phê duyệt đối tượng cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính (đối với các lớp mở tại tỉnh).

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Quyết định cử cán bộ, công chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính.

b) Thẩm định, trình UBND tỉnh cử cán bộ, công chức, viên chức khỏi nhà nước đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu ở nước ngoài.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo đại học, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn ngày.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo trình độ đại học, sau đại học có chuyên ngành học phù hợp với vị trí đang công tác (trừ các trường hợp đi đào tạo sau đại học được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh).

c) Quyết định hỗ trợ một số nội dung về chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo chính sách của tỉnh.

d) Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; thu và nộp chi phí đền bù đào tạo,

bồi dưỡng theo các văn bản quy định của Trung ương và của tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức được các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

e) Quyết định tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên tại địa phương, cơ quan, đơn vị từ nguồn ngân sách của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí khác sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

f) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định tổ chức các lớp bồi dưỡng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản, khu phố từ nguồn kinh phí được cấp hàng năm cho đơn vị và các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án, các tổ chức, cá nhân tài trợ.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Cường